**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**KHOA PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

**BỘ MÔN PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ**

**HÀ NỘI - 2016**

**BẢNG TỪ VIẾT TẮT**

|  |  |
| --- | --- |
| BT | Bài tập |
| CAND | Công an nhân dân |
| CTQG | Chính trị quốc gia |
| GV | Giảng viên |
| KTĐG | Kiểm tra đánh giá |
| LVN | Làm việc nhóm |
| NC | Nghiên cứu |
| Nxb | Nhà xuất bản |
| TC | Tín chỉ |

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**KHOA PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

**BỘ MÔN PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ**

Hệ đào tạo: Cử nhân luật (chính quy)

Tên môn học: Luật Thương mại Quốc tế

Số tín chỉ: 03

Loại môn học: Bắt buộc

**1. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN**

1. ***TS. Nguyễn Thị Thu Hiền***– Phó Trưởng Khoa pháp luật thương mại quốc tế, Trưởng Bộ môn

Email: hiennguyen\_hlu@yahoo.com

1. ***ThS. Trương Quang Anh*** – GV

Email: truongquanganh1810@gmail.com

1. ***ThS. Tào Thị Huệ***- GV

Email: hueqt31a@gmail.com

1. ***ThS. Trần Trọng Thắng***– GV

Email: tranthanghlu@gmail.com

1. ***Hà Thị Phương Trà*** – GV

Email: tra.law.vn@gmail.com

1. ***Trần Thu Yến*** – GV

Email: tranyenlhp@gmail.com

1. ***PGS.TS. Nông Quốc Bình***– Q. Trưởng Khoa pháp luật quốc tế

Email: binhnongluat@gmail.com

1. ***TS. Nguyễn Thanh Tâm*** –Trưởng Khoa pháp luật thương mại quốc tế, Trưởng Bộ môn pháp luật thương mại đa phương và đầu tư quốc tế

Email: tam837@yahoo.com

1. ***TS. Nguyễn Bá Bình*** – Phó Trưởng Khoa pháp luật thương mại quốc tế, Trưởng Bộ môn pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế

Email:nguyenbabinh@hotmail.com

1. ***ThS. Nguyễn Quỳnh Trang*** – Phó Trưởng Bộ môn pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế

Email: trang183@yahoo.com

1. ***ThS. Trương Thị Thúy Bình*** – Khoa pháp luật thương mại quốc tế

Email: binh.dhluat@yahoo.com

1. ***ThS. Phạm Thanh Hằng*** – Khoa pháp luật thương mại quốc tế

Email: hangpham2728@gmail.com

1. ***ThS. Nguyễn Thị Anh Thơ*** – Khoa pháp luật thương mại quốc tế

Email: nguyenanhtho0102@yahoo.com

1. ***Lê Đình Quyết*** – Khoa pháp luật thương mại quốc tế

Email: ledinhquyet308@gmail.com

1. ***Đỗ Thu Hương* –** Khoa pháp luật thương mại quốc tế

Email: dothuhuong2611@gmail.com

1. ***Trần Phương Anh***– Khoa pháp luật thương mại quốc tế

Email: phuonganhtran2107@gmail.com

1. ***TS.******Nguyễn Thị Tình*** – Phó Trưởng Phòng Tổ chức – cán bộ, Trường Đại học Thương mại

Email: pltmhhdvqt@gmail.com

1. ***ThS.******Đỗ Hồng Quyên*** – Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Thương mại

Email: pltmhhdvqt@gmail.com

**Thông tin liên hệ của Bộ môn:**

**Văn phòng Bộ môn Pháp luật thương mại hàng hóa và dịch vụ quốc tế (**môn Luật thương mạiquốc tế)

Phòng A.307, Tầng 3, Nhà A - Trường Đại học Luật Hà Nội

Số 87, đường Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 04.37731787

Email: pltmhhdvqt@gmail.com

**2. MÔN HỌC TIÊN QUYẾT**

* Luật thương mại Việt Nam 2

**3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC**

Môn học luật thương mại quốc tế cung cấp những kiến thức cơ bản về pháp luật thương mại quốc tế.

Môn học bao gồm 2 phần chính: Luật thương mại quốc tế giữa các quốc gia và luật thương mại quốc tế giữa các thương nhân.

Đối với môn học này, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về:

(1) Khái niệm giao dịch thương mại quốc tế và luật thương mại quốc tế;

(2) Các nguyên tắc cơ bản của WTO và ngoại lệ;

(3) Thương mại hàng hoá và các hiệp định của WTO;

(4) Thương mại dịch vụ và GATS;

(5) Quyền sở hữu trí tuệ và Hiệp định TRIPs;

(6) Cơ chế giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO;

(7) Pháp luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế;

(8) Pháp luật về thanh toán quốc tế;

(9) Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân.

**4. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA KHOÁ HỌC**

**Vấn đề 1.** **Tổng quan về luật thương mại quốc tế**

* 1. Khái niệm giao dịch thương mại quốc tế và luật thương mại quốc tế
     1. Khái niệm giao dịch thương mại quốc tế
     2. Khái niệm luật thương mại quốc tế
  2. Chủ thể trong các giao dịch thương mại quốc tế
     1. Quốc gia
     2. Tổ chức quốc tế
     3. Thương nhân
     4. Các chủ thể khác
  3. Nguồn luật thương mại quốc tế
     1. Pháp luật quốc gia
     2. Điều ước quốc tế
     3. Tập quán quốc tế
     4. Án lệ quốc tế
     5. Các nguồn luật khác

**Vấn đề 2.** **Các nguyên tắc cơ bản của WTO**

* 1. Nguyên tắc đối xử tối huệ quốc (MFN)
     1. Khái quát về nguyên tắc MFN
     2. Nội dung của nguyên tắc MFN
     3. Các ngoại lệ của nguyên tắc MFN
  2. Nguyên tắc đối xử quốc gia (NT)
     1. Khái quát về nguyên tắc NT
     2. Nội dung của nguyên tắc NT
     3. Các ngoại lệ của nguyên tắc NT
  3. Nguyên tắc mở cửa thị trường (MA)
     1. Khái quát về nguyên tắc MA
     2. Nội dung của nguyên tắc MA
  4. Nguyên tắc thương mại công bằng (FT)
     1. Khái quát về nguyên tắc FT
     2. Nội dung của nguyên tắc FT
  5. Nguyên tắc minh bạch
     1. Khái quát về nguyên tắc minh bạch
     2. Nội dung của nguyên tắc minh bạch
  6. Nguyên tắc ưu đãi hơn cho các nước đang phát triển
     1. Khái quát về nguyên tắc ưu đãi hơn cho các nước đang phát triển
     2. Nội dung của nguyên tắc ưu đãi hơn cho các nước đang phát triển

**Vấn đề 3.** **Luật WTO**

3.1. Thương mại hàng hoá và các hiệp định của WTO

3.1.1. Thuế quan

3.1.2. Thương mại hàng nông nghiệp

3.1.3. Thương mại hàng dệt may

3.1.4. Tiêu chuẩn sản phẩm

3.1.5. Các biện pháp kiểm dịch động thực vật

3.1.6. Chống bán phá giá, trợ cấp và tự vệ thương mại

3.1.7. Các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại

3.1.8. Các rào cản phi thuế quan khác

3.1.9. Mua bán máy bay dân dụng và mua sắm chính phủ trong các hiệp định thương mại nhiều bên

3.2. Thương mại dịch vụ và GATS

3.2.1. Khái niệm dịch vụ và các phương thức cung ứng dịch vụ

3.2.2. Cấu trúc và các quy định chung của GATS

3.2.3. Quy định về các cam kết cụ thể trong khuôn khổ GATS

3.3. Quyền sở hữu trí tuệ và Hiệp định TRIPs

3.3.1. Tổng quan về Hiệp định TRIPs

3.3.2. Nội dung chính của Hiệp định TRIPs

**Vấn đề 4.** **Cơ chế** **giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO**

* 1. Tổng quan về lịch sử hình thành hệ thống giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO
  2. Bản thỏa thuận về các qui tắc và thủ tục giải quyết tranh chấp (DSU)
  3. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia vào việc giải quyết tranh chấp tại WTO
  4. Các bên tranh chấp và bên thứ ba
  5. Các nguyên tắc giải quyết tranh chấp của WTO
     1. Nguyên tắc bình đẳng giữa các thành viên tranh chấp
     2. Nguyên tắc bí mật
     3. Nguyên tắc “đồng thuận phủ quyết”
     4. Nguyên tắc đối xử ưu đãi đối với các thành viên đang phát triển và chậm phát triển nhất
  6. Các phương thức giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO
     1. Tham vấn
     2. Môi giới, trung gian, hoà giải
     3. Trọng tài
     4. Ban hội thẩm và cơ quan phúc thẩm
  7. Các căn cứ khiếu kiện
     1. Khiếu kiện vi phạm
     2. Khiếu kiện không vi phạm
     3. Khiếu kiện tình huống
  8. Thủ tục giải quyết tranh chấp tại WTO
     1. Giai đoạn tham vấn
     2. Giai đoạn hội thẩm
     3. Giai đoạn phúc thẩm
     4. Giai đoạn thi hành phán quyết
  9. Việt Nam và các thành viên đang phát triển với cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO

**Vấn đề 5.** **Pháp luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế**

* 1. Khái quát về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế và pháp luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế
  2. Công ước Viên năm 1980 của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế
  3. Các điều kiện cơ sở giao hàng trong mua bán hàng hoá quốc tế - INCOTERMS 2010
  4. Bộ nguyên tắc điều chỉnh hợp đồng thương mại quốc tế của UNIDROIT - PICC 2010
  5. Pháp luật của Việt Nam điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế

**Vấn đề 6.** **Thanh toán quốc tế**

* 1. Chứng từ trong thanh toán quốc tế
     1. Chứng từ tài chính
     2. Chứng từ thương mại
  2. Các phương thức thanh toán quốc tế cơ bản
     1. Phương thức chuyển tiền
     2. Phương thức nhờ thu
     3. Phương thức tín dụng chứng từ
  3. Pháp luật điều chỉnh hoạt động thanh toán quốc tế
     1. Điều ước quốc tế
     2. Tập quán quốc tế
     3. Một số loại nguồn khác
  4. Pháp luật Việt Nam điều chỉnh hoạt động thanh toán quốc tế

**Vấn đề 7. Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân**

* 1. Thương lượng
     1. Khái niệm
     2. Quy trình thương lượng
  2. Hoà giải, trung gian
     1. Hoà giải
     2. Trung gian
     3. Sự khác nhau giữa phương thức hoà giải và phương thức trung gian
  3. Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng toà án
     1. Khái niệm
     2. Ưu điểm và nhược điểm của phương thức xét xử tại toà án
     3. Thẩm quyền xét xử của toà án
     4. Thủ tục tố tụng
     5. Thi hành bản án, quyết định của toà án nước ngoài
     6. Vấn đề chọn toà án và chọn luật áp dụng để giải quyết tranh chấp
  4. Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng trọng tài
     1. Khái niệm
     2. Ưu điểm và nhược điểm của phương thức trọng tài
     3. Các hình thức trọng tài thương mại quốc tế
     4. Một số quy tắc trọng tài thương mại quốc tế
     5. Thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài
     6. Vấn đề chọn trọng tài và chọn luật áp dụng để giải quyết tranh chấp

**5. MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔN HỌC**

**5.1. Về kiến thức**

Sau khi học xong môn học, người học sẽ nắm vững, hiểu rõ các quy định của luật thương mại quốc tế, bao gồm các quy định điều chỉnh quan hệ giữa các quốc gia và các quan hệ diễn ra chủ yếu giữa các thương nhân.

**5.2. Về kĩ năng**

* Nhận diện nguồn luật thương mại quốc tế và điều kiện áp dụng;
* Vận dụng kiến thức đã học, như: MFN, NT, bán phá giá, trợ cấp, biện pháp tự vệ, thương mại hàng hoá liên quan đến đầu tư, thương mại quốc tế liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, dịch vụ… để xử lí tình huống cụ thể trong thương mại quốc tế;
* Soạn thảo, tư vấn đơn giản về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế;
* Lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.

**5.3. Về thái độ với môn học**

* Quan tâm hơn đến quá trình hội nhập kinh tế quốc tế;
* Tự tin trong việc thực hành nghề nghiệp về thương mại quốc tế;
* Tích cực, chủ động tìm hiểu vấn đề pháp lí về thương mại quốc tế và tranh chấp thương mại liên quan đến Việt Nam;
* Có tinh thần trách nhiệm đối với việc học tập.

**6. MỤC TIÊU NHẬN THỨC CHI TIẾT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **Vấn đề** | **Bậc 1** | **Bậc 2** | **Bậc 3** |
| **Vấn đề 1: Tổng quan về luật thương mại quốc tế** | **1A1.** Nêu được quá trình hình thành và phát triển của khái niệm giao dịch thương mại quốc tế.  **1A2.** Trình bày được khái niệm luật thương mại quốc tế.  **1A3.** Nêu được năm nhóm chủ thể của các giao dịch thương mại quốc tế.  **1A4.** Nêu được năm loại nguồn luật thương mại quốc tế.  **1A5.** Nêu được trường hợp áp dụng các loại nguồn luật thương mại quốc tế. | **1B1.** Phân tích được nguyên nhân thúc đẩy sự phát triển của khái niệm giao dịch thương mại quốc tế trong từng thời kì.  **1B2.** Phân tích được khái niệm luật thương mại quốc tế.  **1B3.** Phân tích được điều kiện để trở thành chủ thể của các giao dịch thương mại quốc tế. | **1C1.** Đánh giá được sự tác động của luật thương mại quốc tế đối với sự phát triển của thương mại quốc tế.  **1C2.** Đánh giá được giá trị hiệu lực của các loại nguồn luật thương mại quốc tế. |
| **Vấn đề 2: Các nguyên tắc cơ bản của luật WTO** | **2A1.** Nêu được khái niệm, đặc điểm và các chế độ MFN.  **2A2.** Nêu được nội dung của nguyên tắc MFN.  **2A3.** Nêu được các ngoại lệ của nguyên tắc MFN.  **2A4.** Nêu được khái niệm và đặc điểm của nguyên tắc NT.  **2A5.** Nêu được nội dung nguyên tắc NT.  **2A6.** Nêu được các ngoại lệ của nguyên tắc NT.  **2A7.** Nêu được nội dung các cam kết mở cửa thị trường trong thương mại hàng hoá quốc tế.  **2A8.** Nêu được nội dung của cam kết mở cửa thị trường trong thương mại dịch vụ quốc tế.  **2A9.** Nêu được quy định liên quan đến nguyên tắc FT trong Hiệp định ADA, Hiệp định SCM và Hiệp định SA.  **2A10.** Nêu được nội dung của nguyên tắc minh bạch theo quy định của WTO.  **2A11.** Nêu được nội dung của nguyên tắc ưu đãi hơn cho các nước đang phát triển theo quy định của WTO. | **2B1.** Phân tích được nội dung và tác động của nguyên tắc MFN và NT đối với tự do hoá thương mại.  **2B2.** Giải thích được điều kiện áp dụng các ngoại lệ của MFN và vận dụng các ngoại lệ để giải quyết bài tập tình huống cụ thể.  **2B3.** So sánh được nguyên tắc NT với nguyên tắc MFN.  **2B4.** Vận dụng các ngoại lệ của nguyên tắc NT để giải quyết bài tập tình huống do giảng viên đưa ra.  **2B5.** Phân tích vị trí, vai trò của nguyên tắc MA trong thương mại quốc tế.  **2B6.** Phân tích được quy định liên quan đến nguyên tắc FT trong Hiệp định ADA, Hiệp định SCM và Hiệp định SA.  **2B7.** Phân tích được nội dung nguyên tắc minh bạch.  **2B8.** Phân tích được nội dung nguyên tắc ưu đãi hơn cho các nước đang phát triển. | **2C1.** Bình luận được về bản chất không phân biệt đối xử của nguyên tắc MFN và NT.  **2C2.** Đưa ra được nhận xét cá nhân về vai trò của nguyên tắc MFN và NT trong thương mại quốc tế.  **2C3.** Bình luận được về tác động của nguyên tắc MA đối với tự do hoá thương mại.  **2C4.** Bình luận được về vai trò của nguyên tắc FT đối với tự do hoá thương mại.  **2C5.** Bình luận được về vai trò của nguyên tắc minh bạch đối với thương mại quốc tế.  **2C6.** Bình luận được về vai trò của nguyên tắc ưu đãi hơn cho các nước đang phát triển đối với thương mại quốc tế. |
| **Vấn đề 3: Luật WTO** | **3A1.** Phát biểu được khái niệm và đặc điểm của “thuế quan”, “danh mục thuế quan” và “mức thuế trần”.  **3A2.** Phát biểu được phạm vi áp dụng, mục đích và nội dung cơ bản của Hiệp định về nông nghiệp.  **3A3.** Phát biểu được mục đích và nội dung cơ bản của Hiệp định về các biện pháp kiểm dịch động thực vật.  **3A4.** Phát biểu được mục đích và nội dung cơ bản của Hiệp định về các hàng rào kĩ thuật trong thương mại.  **3A5.** Phát biểu được khái niệm “sản phẩm bị coi là bán phá giá” theo Hiệp định về chống bán phá giá (ADA).  **3A6.** Liệt kê được các phương pháp xác định giá trị thông thường (NV) theo ADA.  **3A7.** Phát biểu được khái niệm “trợ cấp” và “thuế đối kháng” theo Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng (Hiệp định SCM).  **3A8.** Phát biểu được khái niệm “biện pháp tự vệ” theo quy định của Hiệp định về các biện pháp tự vệ (Hiệp định SA).  **3A9.** Phát biểu được khái niệm “hàng rào phi thuế quan” trong thương mại quốc tế. Lấy được 03 ví dụ về 3 loại hàng rào phi thuế quan khác nhau.  **3A10.** Mô tả được và nêu được ví dụ về 4 phương thức cung cấp dịch vụ trong thương mại quốc tế theo quy định của GATS.  **3A11.** Liệt kê được đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định TRIPs.  **3A12.** Nêu được các nguyên tắc cơ bản của Hiệp định TRIPs. | **3B1.** Phân tích được nghĩa vụ của thành viên WTO trong lĩnh vực thuế quan.  **3B2.** Giải thích được mục đích của ADA; phân tích được các điều kiện để áp dụng thuế AD, thủ tục áp dụng thuế AD theo quy định của ADA; Vận dụng để giải quyết 1 vụ việc cụ thể.  **3B3.** Giải thích được mục đích của Hiệp định SCM;  **3B4.** Phân tích được 2 loại trợ cấp là trợ cấp bị cấm và trợ cấp không bị cấm nhưng có thể bị kiện;  **3B5.** Phân tích được các điều kiện để áp dụng thuế đối kháng. Vận dụng để giải quyết 1 vụ việc cụ thể.  **3B6.** Giải thích được mục đích của Hiệp định SA;  **3B7.** Phân tích được các điều kiện để áp dụng biện pháp tự vệ.  **3B8.** So sánh được sự khác nhau giữa các phương thức cung cấp dịch vụ trong thương mại quốc tế.  **3B9.** Phân tích được nội dung cơ bản của GATS. Vận dụng để giải quyết 1 vụ việc cụ thể.  **3B10.** Giải thích được mục đích và phân tích những yêu cầu cơ bản đối với việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của Hiệp định TRIPs. | **3C1.** Bình luận được về thực tiễn áp dụng quy định về ADA trên thế giới hiện nay.  **3C2.** Bình luận được thực tiễn áp dụng biện pháp chống trợ cấp trên thế giới hiện nay.  **3C3.** Bình luận được thực tiễn áp dụng biện pháp tự vệ trên thế giới hiện nay.  **3C4.** Dự báo được xu hướng phát triển của luật thương mại quốc tế về thương mại dịch vụ trong thời gian tới.  **3C5.** Bình luận được thực tiễn áp dụng quy định của Hiệp định TRIPs trên thế giới hiện nay. |
| **Vấn đề 4: Cơ chế giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO** | **4A1.** Liệt kê được các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia vào việc giải quyết tranh chấp tại WTO.  **4A2.** Nêu được thẩm quyền, chức năng của cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO (DSB).  **4A3.** Nêu được các nguyên tắc giải quyết tranh chấp của WTO.  **4A4.** Nêu được vị trí và vai trò của các bên tham gia vào cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO.  **4A5.** Nêu được ba căn cứ khiếu kiện.  **4A6.** Nêu được bốn giai đoạn của quá trình giải quyết tranh chấp theo cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO.  **4A7.** Liệt kê được các biện pháp trả đũa theo quy định của DSU.  **4A8.** Trình bày được thủ tục trọng tài trong cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO. | **4B1.** Phân tích được thẩm quyền, chức năng của DSB.  **4B2.** Phân tích được bốn giai đoạn của quá trình giải quyết tranh chấp theo cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO.  **4B3.** Đóng vai các bên tranh chấp, bên thứ ba và các cơ quan tham gia quá trình giải quyết tranh chấp tại WTO đối với một vụ việc cụ thể.  **4B4.** So sánh được ban hội thẩm và cơ quan phúc thẩm.  **4B5.** So sánh được thủ tục trọng tài theo Điều 22 và thủ tục trọng tài theo Điều 25 của DSU. | **4C1.** Bình luận được tác động của phán quyết của DSB đối với quyền, nghĩa vụ của thành viên WTO và việc thực hiện mục tiêu của WTO.  **4C2.** Đánh giá được ưu, nhược điểm của cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO.  **4C3.** Đánh giá được về sự tham gia của các nước đang phát triển vào cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO. |
| **Vấn đề 5: Pháp luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế** | **5A1.** Nêu được khái niệm hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế (HĐMBHHQT).  **5A2.** Nêu được các đặc điểm của hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế.  **5A3.** Nêu được ít nhất 3 điều khoản thường gặp trong các hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế.  **5A4.** Nêu được hệ thống nguyên tắc trong Bộ nguyên tắc năm 2010 về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế của UNIDROIT (PICC 2010).  **5A5.** Nêu được phạm vi áp dụng và phạm vi không áp dụng của CISG của Liên hợp quốc về HĐMBHHQT (CISG).  **5A6.** Nêu được tính hợp pháp của HĐMBHHQT theo quy định của CISG.  **5A7.** Nêu được khái niệm chào hàng, chấp nhận chào hàng, và hoàn giá chào theo quy định của CISG.  **5A8.** Nêu được nghĩa vụ và trách nhiệm của bên bán và bên mua theo quy định của CISG.  **5A9.** Trình bày được mục đích và cấu tạo của INCOTERMS 2010. | **5B1.** Phân tích được nội dung cơ bản của nguyên tắc chung trong PICC 2010.  **5B2.** Giải thích ý nghĩa việc quy định phạm vi áp dụng và không áp dụng của CISG.  **5B3.** Phân tích được tính hợp pháp của HĐMBHHQT theo quy định của CISG.  **5B4.** Phân tích được nội dung pháp lí đối với chào hàng, chấp nhận chào hàng, hoàn giá chào theo quy định của CISG.  **5B5.** Phân tích được nghĩa vụ và trách nhiệm của bên bán và bên mua theo quy định của CISG.  **5B6.** Phân tích được nội dung 11 điều kiện giao hàng của INCOTERMS 2010.  **5B7.** Phân tích được những điểm mới của INCOTERMS 2010 so với INCOTERMS 2000. | **5C1.** Bình luận được về vai trò và ý nghĩa của 3 điều khoản thường gặp trong các hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế.  **5C2.** Đánh giá được ý nghĩa pháp lí của nguyên tắc chung của PICC 2010.  **5C3.** Bình luận được về vai trò của CISG trong việc điều chỉnh các hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế.  **5C4.** Bình luận được về giá trị pháp lí của INCOTERMS 2010. |
| **Vấn đề 6: Thanh toán quốc tế** | **6A1.** Liệt kê được ba loại chứng từ tài chính và ba loại chứng từ thương mại được sử dụng trong thanh toán quốc tế.  **6A2.** Nêu được khái niệm và đặc điểm của séc.  **6A3.** Nêu được khái niệm và đặc điểm của hối phiếu.  **6A4.** Liệt kê được ba loại phương thức thanh toán quốc tế cơ bản.  **6A5.** Nêu được khái niệm và đặc điểm của phương thức chuyển tiền trong thanh toán quốc tế.  **6A6.** Nêu được khái niệm và đặc điểm của phương thức nhờ thu trong thanh toán quốc tế.  **6A7.** Liệt kê được 2 loại cách thức thanh toán của phương thức nhờ thu.  **6A8.** Nêu được khái niệm và đặc điểm của phương thức tín dụng chứng từ trong thanh toán quốc tế.  **6A9.** Liệt kê được ít nhất ba loại thư tín dụng.  **6A10.** Nêu được các bước trong trình tự thanh toán của phương thức tín dụng chứng từ. | **6B1.** Phân biệt được các chứng từ tài chính và chứng từ thương mại cơ bản.  **6B2.** So sánh được séc và hối phiếu.  **6B3.** So sánh được phương thức nhờ thu phiếu trơn và phương thức nhờ thu kèm chứng từ.  **6B4.** Phân tích được ưu điểm của phương thức nhờ thu kèm chứng từ trong thanh toán quốc tế.  **6B5.** Phân tích được ưu điểm phương thức tín dụng chứng từ trong thanh toán quốc tế.  **6B6.** Phân tích được nội dung pháp lí cơ bản của Bản quy tắc thực hành thống nhất về tín dụng chứng từ. | **6C1.** Bình luận được tính hợp pháp của các loại chứng từ trong thanh toán quốc tế.  **6C2.** Đánh giá được ưu điểm, nhược điểm của các phương thức thanh toán quốc tế cơ bản.  **6C3.** Đánh giá được về sự phù hợp của các quy định pháp luật Việt Nam điều chỉnh hoạt động thanh toán quốc tế với các điều ước quốc tế và thông lệ quốc tế có liên quan trong lĩnh vực này. |
| **Vấn đề 7: Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân** | **7A1.** Liệt kê được bốn phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân.  **7A2.** Nêu được khái niệm và những đặc điểm pháp lí cơ bản của phương thức thương lượng.  **7A3.** Trình bày được quy trình thương lượng.  **7A4.** Nêu được khái niệm và những đặc điểm pháp lí cơ bản của phương thức hoà giải.  **7A5.** Nêu được vai trò của người thứ 3 trong phương thức hoà giải.  **7A6.** Nêu được khái niệm và những đặc điểm pháp lí cơ bản của phương thức trung gian.  **7A7.** Trình bày được cách xác định thẩm quyền của toà thương mại.  **7A8.** Trình bày được thủ tục tố tụng trong phương thức giải quyết tranh chấp tại toà án.  **7A9.** Nêu được khái niệm giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng phương thức trọng tài.  **7A10.** Nêu được các cách phân loại trọng tài và các loại trọng tài. Lấy 01 ví dụ minh họa cho từng loại.  **7A11.** Trình bày được vấn đề công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài theo Công ước New York 1958. | **7B1.** So sánh được bốn phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân.  **7B2.** Phân tích được sự khác nhau giữa phương thức hoà giải và phương thức trung gian.  **7B3.** Vận dụng được các yêu cầu của thương lượng để đóng vai một luật sư tư vấn trong ít nhất một vụ tranh chấp thương mại quốc tế.  **7B4.** Phân tích được những ưu điểm và nhược điểm của phương thức xét xử tại toà án.  **7B5.** Phân tích được những ưu điểm và nhược điểm của phương thức trọng tài.  **7B6.** Phân tích được thẩm quyền của trọng tài và toà án thương mại trong xét xử các tranh chấp thương mại quốc tế.  **7B7.** Đóng vai được một luật sư tư vấn từng bước giải quyết tranh chấp thương mại theo phương thức toà án.  **7B8.** Vận dụng được nội dung trình tự thủ tục trọng tài để đóng vai một trọng tài viên giải quyết một vụ việc. | **7C1.** Bình luận được về những ưu điểm và nhược điểm các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân.  **7C2.** Bình luận được tính ưu việt của phương thức trọng tài trong việc giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế so với phương thức toà án.  **7C3.** Bình luận được về những điều bảo lưu của Việt Nam khi gia nhập Công ước New York 1958 về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài. |

**7. TỔNG HỢP MỤC TIÊU NHẬN THỨC CHI TIẾT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **Vấn đề** | **Bậc 1** | **Bậc 2** | **Bậc 3** | **Tổng** |
| Vấn đề 1 | 5 | 3 | 2 | **10** |
| Vấn đề 2 | 11 | 8 | 6 | **25** |
| Vấn đề 3 | 12 | 10 | 5 | **27** |
| Vấn đề 4 | 8 | 5 | 3 | **16** |
| Vấn đề 5 | 9 | 7 | 4 | **20** |
| Vấn đề 6 | 10 | 6 | 3 | **19** |
| Vấn đề 7 | 11 | 8 | 3 | **22** |
| **Tổng** | **66** | **47** | **26** | **139** |

**8. HỌC LIỆU**

A. GIÁO TRÌNH

1. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật thương mại quốc tế*, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015;
2. Hanoi Law University, *Textbook International Trade and Business Law*, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012 (Giáo trình song ngữ Anh-Việt do EU tài trợ trong khuôn khổ Dự án EU-Việt Nam MUTRAP III).

B. TÀI LIỆU THAM KHẢO BẮT BUỘC

**\* Sách**

* 1. Dự án hỗ trợ thương mại đa biên giai đoạn II (MUTRAP II), *Vị trí, vai trò và cơ chế hoạt động của Tổ chức thương mại thế giới trong hệ thống thương mại đa phương*, Nxb. Lao động-Xã hội, Hà Nội, 2007.

1. Raj Bhala, *Luật thương mại quốc tế - Những vấn đề lí luận và thực tiễn* (sách dịch), Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2006.

3. Uỷ ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, *Tổng quan các vấn đề tự do hoá thương mại dịch vụ* (sách dịch), 2006.

**\* Văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam**

1. Bộ luật dân sự được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005.
2. Bộ luật tố tụng dân sự được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 15/06/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/03/2011.
3. Luật đầu tư công được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 18/6/2014.
4. Luật đầu tư được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.
5. Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.
6. Luật sở hữu trí tuệ được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19/06/2009.
7. Luật thương mại được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005.
8. Luật trọng tài thương mại được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2010.
9. Pháp lệnh về chống bán phá giá hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam ban hành ngày 29/4/2004.
10. Pháp lệnh về chống trợ cấp hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam ban hành ngày 10/8/2004.
11. Pháp lệnh về đối xử tối huệ quốc và đối xử quốc gia trong thương mại quốc tế ban hành ngày 7/6/2002.
12. Pháp lệnh về tự vệ trong nhập khẩu hàng hoá nước ngoài vào Việt Nam ban hành ngày 7/6/2002.
13. Nghị định của Chính phủ số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2005 qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư.
14. Nghị định của Chính phủ số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 quy định chi tiết thi hành Luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và hoạt động đại lí mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài.
15. Nghị định của Chính phủ số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/07/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại.
16. Nghị định của Chính phủ số 04/2006/NĐ-CP ngày 9/01/2006 về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Hội đồng xử lí vụ việc chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ.
17. Nghị định của Chính phủ số 90/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh chống bán phá giá hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam.
18. Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 7/1/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tổng thế hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

**\* Điều ước quốc tế và các tài liệu khác**

1. Báo cáo của Ban Công tác về việc Việt Nam gia nhập WTO và các biểu cam kết của Việt Nam.
2. Công ước New York 1958 về công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài.
3. Công ước Roma 1980 về luật áp dụng đối với quan hệ nghĩa vụ hợp đồng.
4. Công ước Viên năm 1980 của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế.
5. Hiệp định Marrakesh 1994 về thành lập Tổ chức thương mại thế giới và các phụ lục.
6. INCOTERMS 2010.
7. PICC 2010.

C. TÀI LIỆU THAM KHẢO TỰ CHỌN

* 1. Ban thư kí WTO, *Understanding the World Trade Organization*, 2003 (download miễn phí từ website của WTO - www.wto.org).
  2. Đại học kinh tế quốc dân, *Giáo trình luật thương mại quốc tế*, Nxb. Khoa học - Kĩ thuật, Hà Nội, 1999.
  3. John H. Jackson, *The World Trading System, Law and Policy of International Economic Relations*, 2nd edn, 2002.
  4. Khoa luật, Đại học quốc gia Hà Nội, *Giáo trình luật thương mại quốc tế*, Hà Nội, 2006.
  5. Peter Van den Bossche, *The Law and Policy of the World Trade Organization: Text, Cases and Materials*, Cambridge, Cambridge University Press, 2nd edn, 2008.
  6. PGS. TS. Mai Hồng Quỳ, ThS. Trần Việt Dũng, *Luật thương mại quốc tế*, Nxb. Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh, 2005.
  7. Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam, *Hỏi đáp về chống bán phá giá*, 2005.
  8. Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC), *Trọng tài và phương thức giải quyết tranh chấp lựa chọn*, 2004.
  9. Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam, *50 phán quyết trọng tài quốc tế chọn lọc*, 2004.
  10. Trường Đại học Ngoại thương, *Giáo trình pháp luật kinh doanh quốc tế*, Nxb. ĐHQGHN, Hà Nội, 2011.
  11. Trường Đại học Ngoại thương, *Giáo trình thanh toán quốc tế*, Nxb. Khoa học kỹ thuật, Hà Nội, 2011.
  12. Uỷ ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, *Các văn kiện cơ bản của Tổ chức thương mại thế giới,* Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2004.
  13. Uỷ ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, *Các văn kiện gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO)*.
  14. Uỷ ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, *Hỏi đáp về Tổ chức thương mại thế giới (WTO)*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2004.
  15. Uỷ ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, *Sổ tay về hệ thống giải quyết tranh chấp của WTO*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2005.
  16. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**\* Các website**

* + 1. http://chongbanphagia.vn
    2. http://muasamcong.vn
    3. <http://www.chinhphu.vn>
    4. http://[www.doingbusiness.org](http://www.doingbusiness.org)
    5. http://www.mof.gov.vn
    6. http://www.mofa.gov.vn
    7. http://www.moit.gov.vn
    8. http://www.mutrap.org.vn
    9. http://www.nciec.gov.vn
    10. http://www.uncitral.org
    11. http://www.unidroit.org
    12. http://[www.wipo.int](http://www.wipo.int.com)
    13. http://www.worldtradelaw.net
    14. <http://www.wto.org>

**9. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**9.1. Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Vấn đề** | **Hình thức tổ chức dạy-học** | | | | | **Tổng**  **giờ TC** |
| **Lí thuyết** | **Seminar** | **LVN** | **Tự NC** | **Kiểm tra đánh giá** |
| 0 | GT | 2T |  |  |  | Nhận BT lớn  Nhận BT nhóm |  |
| 1 | 1 | 2 |  | (2) |  |  | 3 |
| 2 | 2 | 2 |  |  | (3) |  | 3 |
| 3 | 2 | 2 | (2) |  |  |  | 3 |
| 4 | 3 | 2 |  |  | (3) |  | 3 |
| 5 | 3 |  | (2) | (2) | (3) | Kiểm tra BT cá nhân số 1 trên lớp | 3 |
| 6 | 3 | 2 | (2) |  |  |  | 3 |
| 7 | 3 | 2 | (2) |  |  |  | 3 |
| 8 | 3 | 2 | (2) |  |  |  | 3 |
| 9 | 4 | 2 | (2) |  |  |  | 3 |
| 10 | 4 |  | (2) | (2) | (3) | Kiểm tra BT cá nhân số 2 trên lớp | 3 |
| 11 | 5 | 2 |  | (2) |  |  | 3 |
| 12 | 5 | 2 | (2) |  |  |  | 3 |
| 13 | 5 | 2 | (2) |  |  |  | 3 |
| 14 | 6 | 2 | (2) |  |  | Nộp BT nhóm và BT lớn | 3 |
| 15 | 7 | 2 | (2) |  |  | Thuyết trình BT nhóm | 3 |
| Tổng số tiết | | 26 | 22 | 8 | 12 |  |  |
| **Tổng số giờ TC** | | **26** | **11** | **4** | **4** |  | **45** |

**9.2. Đề cương chi tiết**

***Tuần 0: Giới thiệu***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 tiết | - Giới thiệu đề cương môn học Luật thương mại quốc tế.  - Giới thiệu chính sách đối với người học.  - Giới thiệu tài liệu cần thiết cho môn học.  - Nhận BT nhóm, BT lớn. | - Nghiên cứu đề cương môn học Luật thương mại quốc tế.  - Những đề xuất, nguyện vọng. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 8h30 - 10h30 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |

***Tuần 1: Vấn đề 1***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờTC | - Giới thiệu tổng quan về luật thương mại quốc tế:  + Khái niệm về giao dịch thương mại quốc tế và luật thương mại quốc tế;  + Các chủ thể tham gia vào giao dịch thương mại quốc tế;  + Nguồn luật điều chỉnh quan hệ thương mại quốc tế | *\* Đọc:*  - Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015. |
| LVN | 1 giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm. | - Làm quen, phân công công việc trong nhóm.  - Lựa chọn BT, nếu có, và chuẩn bị tài liệu |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 8h30 - 10h30 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |

***Tuần 2: Vấn đề 2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờTC | - Giới thiệu về các nguyên tắc cơ bản của WTO:  + Nguyên tắc đối xử tối huệ quốc (MFN);  + Nguyên tắc đối xử quốc gia (NT) | *\* Đọc:*  - Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015. |
| Tự NC | 1 giờ TC | Thực tiễn áp dụng nguyên tắc MFN và NT trong thương mại quốc tế | Đọc tài liệu. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 14h00 – 16h00 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |

***Tuần 3: Vấn đề 2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờ  TC | Giới thiệu về các nguyên tắc cơ bản trong khuôn khổ WTO:  + Nguyên tắc mở cửa thị trường (MA);  + Nguyên tắc thương mại công bằng;  + Nguyên tắc minh bạch.  + Nguyên tắc ưu đãi dành cho các nước đang phát triển. | *\* Đọc:*  - Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015.  - Các tài liệu khác. |
| Seminar | 1 giờ TC | Thảo luận về các nguyên tắc cơ bản của WTO. | *\* Đọc:*  - Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015.  - Các tài liệu khác. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 8h30 - 10h30 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |

***Tuần 4: Vấn đề 3***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lý thuyết | 2 giờ  TC | Giới thiệu về các quy định của WTO điều chỉnh lĩnh vực thương mại hàng hoá quốc tế:  + Thuế quan;  + Thương mại hàng nông nghiệp;  + Tiêu chuẩn sản phẩm;  + Các biện pháp kiểm dịch động thực vật. | *\* Đọc:*  - Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015.  - Hiệp định GATT và các hiệp định liên quan điều chỉnh đến lĩnh vực thương mại hàng hoá của WTO;  - Các tài liệu khác. |
| Tự NC | 1 giờ TC | - Thương mại hàng dệt may  - Các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại | Đọc tài liệu. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 8h30 - 10h30 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |

***Tuần 5: Vấn đề 3***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Seminar | 1 giờ TC | Thảo luận về:  + Thuế quan;  + Thương mại hàng nông nghiệp;  + Tiêu chuẩn sản phẩm;  + Các biện pháp kiểm dịch động thực vật  ***\* Kiểm tra BT cá nhân số 1*** | *\* Đọc:*  - Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015.  - Hiệp định GATT và các hiệp định liên quan điều chỉnh đến lĩnh vực thương mại hàng hoá của WTO;  - Các tài liệu khác. |
| LVN | 1 giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu phục vụ cho môn học.  - Chuẩn bị nội dung thảo luận.  - Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tự NC | 1 giờ TC | - Các rào cản phi thuế quan khác;  - Mua bán máy bay dân dụng và mua sắm chính phủ trong các hiệp định thương mại nhiều bên | Đọc tài liệu. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 8h30 - 10h30 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |
| KTĐG | Kiểm tra BT cá nhân số 1 vào giờ seminar | | |

***Tuần 6: Vấn đề 3***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lý thuyết | 2 giờ  TC | Giới thiệu nội dung các qui định của WTO về chống bán phá giá | *\* Đọc:*  - Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015.  - Các tài liệu khác. |
| Seminar | 1 giờ TC | Thảo luận nội dung các qui định của WTO về chống bán phá giá | *\* Đọc:*  - Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015.  - Các tài liệu khác. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 8h30 - 10h30 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |

***Tuần 7: Vấn đề 3***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lý thuyết | 2 giờ TC | Giới thiệu nội dung các qui định của WTO về trợ cấp và tự vệ thương mại | *\* Đọc:*  - Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015.  - Hiệp định GATS và biểu cam kết dịch vụ cụ thể của Việt Nam.  - Các tài liệu khác. |
| Seminar | 1 giờ TC | Thảo luận nội dung các qui định của WTO về trợ cấp và tự vệ thương mại | *\* Đọc:*  - Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015.  - Hiệp định GATS và biểu cam kết dịch vụ cụ thể của Việt Nam.  - Các tài liệu khác. |
| Tự NC | 1 giờ TC | Hiệp định TRIPS | Đọc tài liệu. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 8h30 - 10h30 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |

***Tuần 8: Vấn đề 3***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lý thuyết | 2 giờ TC | Giới thiệu GATS và các cam kết của Việt Nam về thương mại dịch vụ trong khuôn khổ WTO. | *\* Đọc:*  - Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015.  - Hiệp định GATS và biểu cam kết dịch vụ cụ thể của Việt Nam.  - Các tài liệu khác. |
| Seminar | 1 giờ TC | Thảo luận về GATS và các cam kết của Việt Nam về thương mại dịch vụ trong khuôn khổ WTO | *\* Đọc:*  - Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015.  - Hiệp định GATS và biểu cam kết dịch vụ cụ thể của Việt Nam.  - Các tài liệu khác. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 8h30 - 10h30 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |

***Tuần 9: Vấn đề 4***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờ  TC | Giới thiệu về:  + Bản thỏa thuận về các qui tắc và thủ tục giải quyết tranh chấp (DSU);  + Các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia vào việc giải quyết tranh chấp tại WTO;  + Các bên tranh chấp và bên thứ ba;  + Các nguyên tắc giải quyết tranh chấp của WTO;  + Các căn cứ khiếu kiện;  + Thủ tục giải quyết tranh chấp tại WTO;  + Việt Nam và các thành viên đang phát triển với cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO. | *\* Đọc:*  - Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015.  - Sổ tay về hệ thống giải quyết tranh chấp của WTO;  - Các tài liệu khác. |
| Seminar | 1 giờ TC | Thảo luận về cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO | *\* Đọc:*  - Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015.  - Sổ tay về hệ thống giải quyết tranh chấp của WTO;  - Các tài liệu khác. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 8h30 - 10h30 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |

***Tuần 10: Vấn đề 4***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Seminar | 1 giờ TC | Vận dụng kiến thức về giải quyết tranh chấp và Luật WTO để xử lý một vụ việc cụ thể.  ***\* Kiểm tra BT cá nhân số 2*** | *\* Đọc:*  - Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015.  - Sổ tay về hệ thống giải quyết tranh chấp của WTO;  - Các tài liệu khác. |
| LVN | 1 giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu phục vụ cho môn học.  - Chuẩn bị nội dung thảo luận.  - Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tự NC | 1 giờ TC | Thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế trong khuôn khổ WTO | Đọc tài liệu. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 8h30 - 10h30 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |
| KTĐG | Kiểm tra BT cá nhân số 2 vào giờ seminar | | |

***Tuần 11: Vấn đề 5***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờ  TC | Giới thiệu về Công ước Viên năm 1980 của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế (CISG):  + Tổng quan về CISG;  + Phạm vi áp dụng và phạm vi không áp dụng của CISG;  + Hình thức của hợp đồng theo qui định của CISG | *\* Đọc:*  - Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015.  - Công ước Viên năm 1980 của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế (CISG).  - Các tài liệu khác. |
| LVN | 1 giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu phục vụ cho môn học.  - Chuẩn bị nội dung thảo luận.  - Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 8h30 - 10h30 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |

***Tuần 12: Vấn đề 5***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờ  TC | Giới thiệu về CISG:  + Ký kết hợp đồng theo qui định của CISG;  + Nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên;  + Chuyển rủi ro đối với hàng hóa từ người bán sang người mua;  + Các trường hợp miễn trách nhiệm. | *\* Đọc:*  - Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015.  - Công ước Viên năm 1980 của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế (CISG);  - Các tài liệu khác. |
| Seminar | 1 giờ TC | Thảo luận về CISG. | *\* Đọc:*  - Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015.  - Công ước Viên năm 1980 của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế (CISG);  - Các tài liệu khác. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 8h30 - 10h30 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |

***Tuần 13: Vấn đề 5***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lý thuyết | 2 giờ  TC | Giới thiệu về:  + INCOTERMS 2010;  + PICC 2010. | *\* Đọc:*  - Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015.  - INCOTERMS 2010;  - PICC 2010;  - Các tài liệu khác. |
| Seminar | 1 giờ TC | Thảo luận về:  + INCOTERMS 2010;  + PICC 2010. | *\* Đọc:*  - Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015.  - INCOTERMS 2010;  - PICC 2010;  - Các tài liệu khác. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 8h30 - 10h30 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |

***Tuần 14: Vấn đề 6***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lý thuyết | 2 giờ  TC | Giới thiệu về:  + Các phương tiện thanh toán quốc tế cơ bản;  + Các phương thức thanh toán quốc tế cơ bản;  + Chứng từ trong thanh toán quốc tế;  + Pháp luật điều chỉnh hoạt động thanh toán quốc tế | *\* Đọc:*  - Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015.  - Giáo trình Thanh toán quốc tế, Trường Đại học ngoại thương, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, 2011;  - Các tài liệu khác. |
| Seminar | 1 giờ  TC | Thảo luận về thanh toán quốc tế  ***\* Nộp BT nhóm và BT lớn*** | *\* Đọc:*  - Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015.  - Giáo trình Thanh toán quốc tế, Trường Đại học ngoại thương, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, 2011;  - Các tài liệu khác. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 8h30 - 10h30 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |
| KTĐG | Nộp BT nhóm và BT lớn vào giờ seminar | | |

***Tuần 15: Vấn đề 7***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờ  TC | Giới thiệu về các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân | *\* Đọc:*  - Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015.  - Tài liệu khác. |
| Seminar | 1 giờ  TC | Thuyết trình BT nhóm | - Chuẩn bị nội dung thuyết trình;  - Phân công người thuyết trình.  - Đọc các tài liệu liên quan tới buổi thuyết trình. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 8h30 - 10h30 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |
| KTĐG | - Thuyết trình BT nhóm vào giờ seminar | | |

**10. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI MÔN HỌC**

* Theo quy chế đào tạo hiện hành.
* Sinh viên nào làm BT vượt quá số trang quy định bị trừ điểm. Mức trừ điểm: vượt quá mỗi 25% số trang quy định bị trừ 1 (một) điểm.
* BT phải được đánh máy trên khổ giấy A4. Số thứ tự của trang ở giữa trang, phía trên. Cỡ chữ 14, kiểu chữ Times New Roman, dãn dòng 1,5 lines; lề trên 3,5 cm, lề dưới 3 cm, lề trái 3,5 cm, lề phải 2 cm. Không cần in bìa màu.

**11. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ**

**11.1. Đánh giá thường xuyên**

* Kiểm diện;
* Minh chứng tham gia LVN.

**11.2. Đánh giá định kì**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hình thức** | **Tỉ lệ** |
| BT cá nhân | 10% |
| BT nhóm | 10% |
| BT lớn | 10% |
| Thi kết thúc học phần | 70% |

***\* BT cá nhân***

* Hình thức: Làm bài kiểm tra trên lớp
* Nội dung: Câu hỏi liên quan tới phạm vi kiến thức của từng bài kiểm tra cá nhân;
* Tiêu chí đánh giá:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Xác định đúng các sự kiện pháp luật và/hoặc các vấn đề pháp luật chủ yếu và trả lời được câu hỏi. | 6 điểm |
| 2. Lập luận một cách ngắn gọn, súc tích, trình bày được quan điểm của cá nhân. | 2 điểm |
| 3. Thể hiện ý tưởng rõ ràng, cú pháp rõ ràng | 2 điểm |
| Tổng | 10 điểm |

***\* BT nhóm***

* Hình thức: Bài luận từ 5 đến 7 trang A4 (kể cả phụ lục, nếu có);
* Nội dung: Bộ BT liên quan tới phạm vi kiến thức đã tích lũy tương ứng trước khi nộp bài tập nhóm;
* Tiêu chí đánh giá:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Xác định đúng các sự kiện pháp luật, các vấn đề pháp luật chủ yếu liên quan đến BT. | 2 điểm |
| 2. Xác định chính xác các nguồn luật liên quan; có khả năng tóm tắt và giải thích pháp luật; có khả năng vận dụng các lập luận mang tính học thuyết một cách ngắn gọn, súc tích. | 3 điểm |
| 3. Thể hiện ý tưởng rõ ràng, cú pháp rõ ràng; có khả năng trích dẫn nguồn tài liệu; danh mục tài liệu tham khảo đầy đủ. | 2 điểm |
| 4. Kĩ năng LVN và lãnh đạo nhóm | 3 điểm |
| Tổng | 10 điểm |

***\* BT lớn***

* Hình thức: Bài luận từ 3 đến 5 trang A4 (kể cả phụ lục, nếu có);
* Nội dung: Bộ BT liên quan đến toàn bộ kiến thức trong chương trình;
* Tiêu chí đánh giá:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Xác định đúng các sự kiện pháp luật, các vấn đề pháp luật chủ yếu liên quan đến BT. | 3 điểm |
| 2. Xác định chính xác các nguồn luật liên quan; có khả năng tóm tắt và giải thích pháp luật; có khả năng vận dụng các lập luận mang tính học thuyết một cách ngắn gọn, súc tích. | 5 điểm |
| 3. Thể hiện ý tưởng rõ ràng, cú pháp rõ ràng; có khả năng trích dẫn nguồn tài liệu; danh mục tài liệu tham khảo đầy đủ. | 2 điểm |
| Tổng | 10 điểm |

***\* Thi kết thúc học phần***

* Hình thức: Thi trắc nghiệm khách quan
* Tổng điểm: 10 điểm.

**MỤC LỤC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Trang* |
| 1. | Thông tin về giảng viên | 3 |
| 2. | Môn học tiên quyết | 4 |
| 3. | Tóm tắt nội dung môn học | 5 |
| 4. | Nội dung chi tiết của môn học | 5 |
| 5. | Mục tiêu chung của môn học | 9 |
| 6. | Mục tiêu nhận thức chi tiết | 10 |
| 7. | Tổng hợp mục tiêu nhận thức | 21 |
| 8. | Học liệu | 21 |
| 9. | Hình thức tổ chức dạy-học | 26 |
| 10. | Chính sách đối với môn học | 44 |
| 11. | Phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá | 45 |